

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN**

Bản án số: 45/2022/HS-PT
Ngày 31-8-2022

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Long Kiềm

Các Thẩm phán: Ông Cao Đức Chiến

Ông Vi Đức Trí

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phụng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:
Bà Lương Thị Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 59/2022/TLPT-HS ngày 09 tháng 8 năm 2022 đối với Lê Tuấn A do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 71/2022/HS-ST ngày 30-6-2022 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- Bị cáo có kháng cáo:

Lê Tuấn A, sinh ngày 22-12-1979 tại huyện L, tỉnh Bắc Giang. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tập thể S, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; chỗ ở: đường B, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Viết K, sinh năm 1952 và bà Bạch Thị T, sinh năm 1952; vợ tên Lâm Thị T; con: Có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2006, con nhỏ nhất sinh năm 2012; tiền án: Không có tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa từng bị kết án, xử lý hành chính, xử lý kỷ luật; bị cáo bị bắt tạm giam giữ, tạm giam từ ngày 24-5-2021 cho đến nay; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Lê Tuấn A: Ông Vy Văn P, Luật sư Văn phòng luật sư Lạng Sơn PT - Đoàn Luật sư tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

- Bị hại: Anh Hà Hiếu H, địa chỉ: Thôn M, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Chị Lâm Thị T, địa chỉ: Số X, đường B, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có 06 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Khoảng cuối năm 2019, Lê Tuấn A vay anh Hà Hiếu H 40.000.000 đồng để trả nợ cá nhân. Đến tháng 8-2020, Lê Tuấn A tiếp tục vay anh Hà Hiếu H 350.000.000 đồng và sử dụng chiếc xe ô tô Toyota Fortuner, biển kiểm soát 12A-073.94 làm tài sản đảm bảo khoản vay, có lập Hợp đồng ủy quyền ngày 07-9-2020 với nội dung anh Hà Hiếu H được quyền quản lý, sử dụng, định đoạt chiếc xe ô tô nói trên, nhưng vẫn để Lê Tuấn A tiếp tục sử dụng xe ô tô, khi nào trả lại tiền thì hai bên thống nhất hủy bỏ hợp đồng ủy quyền, cùng ngày Lê Tuấn A cùng anh Hà Hiếu H đến Văn phòng công chứng Nguyễn Thị Thùy L để lập Hợp đồng ủy quyền. Sau đó, Lê Tuấn A đặt vấn đề vay thêm 30.000.000 đồng, anh Hà Hiếu H đồng ý. Đầu năm 2021, Lê Tuấn A trả cho anh Hà Hiếu H số tiền 20.000.000 đồng của khoản nợ 40.000.000 đồng.

Ngày 01-02-2021, Lê Tuấn A ký giấy bán xe ô tô Toyota Fortuner, biển kiểm soát 12A-073.94 cho ông Tống Văn T với giá 580.000.000 đồng, số tiền nhận với ông Tống Văn T, Lê Tuấn A đã sử dụng hết vào việc trả nợ cá nhân.

Đầu tháng 3-2021, ông Tống Văn T đã bán chiếc xe ô tô trên cho ông Đỗ Phi H (H) với giá 600.000.000 đồng. Sau đó ông Đỗ Phi H bán xe cho anh Trương Đức Đ là chủ đại lý mua bán xe ô tô tại thành phố Hà Nội với giá 648.500.000 đồng.

Do không liên lạc được với Lê Tuấn A để làm thủ tục sang tên xe cho anh Trương Đức Đ nên ngày 22-3-2021, ông Đỗ Phi H gọi điện nhờ Vũ Xuân T làm thủ tục công chứng mua bán xe ô tô, rút hồ sơ gốc chiếc xe ô tô, biển kiểm soát 12A-073.94 và trả cho Vũ Xuân T 2.000.000 đồng. Cùng ngày Vũ Xuân T liên lạc với bà Nguyễn Thị Hải Y, Công chứng viên Văn phòng Công chứng Nguyễn Y địa chỉ tại thị xã P, tỉnh Thái Nguyên để làm thủ tục công chứng hợp đồng mua bán xe ô tô. Sau đó, Vũ Xuân T đến Văn phòng Công chứng Nguyễn Y nhận hợp đồng mua bán xe ô tô, tự ký tên vào bên bán Lê Tuấn A, bên mua Trương Đức Đ, thanh toán tiền công chứng 500.000 đồng, rồi đến phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Lạng Sơn rút hồ sơ gốc và giao lại cho ông Đỗ Phi H, ông Đỗ Phi H đưa cho anh Trương Đức Đ.

Cuối tháng 3-2021, anh Trương Đức Đ bán chiếc xe ô tô trên cho ông Vũ Văn H với giá 700.000.000 đồng. Ngày 05-4-2021, vợ chồng anh Trương Đức Đ đến Văn phòng Công chứng Hoàng Bích D tại thành phố Hà Nội để làm thủ tục mua bán xe với ông Vũ Văn H; sau đó anh Trương Đức Đ cùng Công chứng viên Nguyễn Văn T cầm Hợp đồng mua bán xe ô tô đến tỉnh Nam Định để làm thủ tục sang tên cho ông Vũ Văn H chiếc xe ô tô Toyota Fortuner, biển kiểm soát 12A-073.94. Ngày 12-4-2021, phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Nam Định cấp Giấy đăng ký mới xe ô tô nhãn hiệu Toyota Fortuner, từ biển kiểm soát 12A-073.94 sang biển kiểm soát 18A-240.49 cho ông Vũ Văn H.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 1106/KL-HĐĐGTS ngày 15-5-2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự tỉnh Lạng Sơn kết luận giá trị

xe ô tô Toyota Fortuner, biển kiểm soát 18A-240.49 là 603.000.000 đồng (sáu trăm linh ba triệu đồng).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 71/2022/HS-ST ngày 30-6-2022 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn đã quyết định: Căn cứ vào khoản 3 Điều 175, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, khoản 2 Điều 47, Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Lê Tuấn A 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản. Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, về các giao dịch liên quan đến hợp đồng mua bán xe ô tô Toyota Fortuner, biển kiểm soát 12A-073.94 (nay là 18A-240.49), án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Trong thời hạn luật định, bị cáo Lê Tuấn A kháng cáo về phần tội danh và hình phạt của Bản án sơ thẩm, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại tội danh và giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo,

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị cáo Lê Tuấn A giữ nguyên nội dung kháng cáo; từ chối Luật sư bào chữa, yêu cầu được tự trình bày bào chữa tại Tòa.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn: Bị cáo kháng cáo về tội danh là không có căn cứ; Bản án sơ thẩm kết án bị cáo Lê Tuấn A về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá về nhân thân, vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội cũng như đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo đã cung cấp bổ sung các tài liệu chứng cứ gồm có: 01 giấy biên nhận thể hiện ngày 11-7-2022, anh Hà Hiếu H đã nhận được 50.000.000 đồng từ bố mẹ của bị cáo Lê Tuấn A; 01 Đơn xin giảm án của anh Hà Hiếu H; 01 đơn trình bày hoàn cảnh của chị Lâm Thị T đề ngày 10-7-2022. Đây là tình tiết giảm nhẹ bị cáo được hưởng theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Tại tòa, bị cáo kháng cáo về tội danh không được chấp nhận nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; khoản 3 Điều 175, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, khoản 2 Điều 47, Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm về tội danh và phần hình phạt đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên kháng cáo, yêu cầu xem xét lại tội danh và xin giảm nhẹ hình phạt; bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung Bản án sơ thẩm nhưng bị cáo cho rằng bản thân bị cáo đã cầm cố xe ô tô với bị hại lấy tiền rồi cầm cố xe ô tô với người khác lấy tiền; khi cầm cố xe ô tô với người khác không nói cho bị hại, hành vi của bị cáo chỉ là bội tín với bị hại không đến mức độ phải chịu trách nhiệm hình sự.

[2] Thấy rằng, kháng cáo của bị cáo về tội danh là không có căn cứ, vì: Bản thân bị cáo đã cầm cố xe ô tô với bị hại lấy tiền rồi lại tiếp tục cầm cố xe ô tô với người khác lấy tiền; khi cầm cố xe ô tô với người khác không nói cho bị hại; số tiền cầm cố cho người khác bị cáo đã tiêu sài hết không trả cho bị hại là hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản. Cụ thể: Tháng 8/2020, lợi dụng mối quan hệ thân thiết với anh Hà Hiếu H, bị cáo Lê Tuấn A đã sử dụng chiếc xe ô tô Toyota Fortuner, biển kiểm soát 12A-073.94 (nay là 18A-240.49) làm tài sản đảm bảo khoản vay 350.000.000 đồng với anh Hà Hiếu H dưới hình thức lập Hợp đồng ủy quyền cho anh Hà Hiếu H được quyền quản lý, sử dụng, định đoạt chiếc xe ô tô nói trên, hai bên thỏa thuận để Lê Tuấn A tiếp tục sử dụng xe ô tô, khi nào trả lại tiền thì hai bên thống nhất hủy bỏ hợp đồng ủy quyền. Tuy nhiên, trong thời gian Hợp đồng ủy quyền vẫn còn hiệu lực, bị cáo lại bội tín sử dụng chính chiếc xe ô tô này cầm cố với ông Tống Văn T và đến ngày 01/02/2021 đã ký giấy bán xe cho ông Tống Văn T với giá 580.000.000 đồng. Toàn bộ số tiền có được từ việc cầm cố, bán xe bị cáo đã sử dụng vào mục đích trả nợ cá nhân, đến nay chưa trả lại cho bị hại. Như vậy, hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của bị hại đối với số tiền 350.000.000 đồng. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Lê Tuấn A về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 175 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và không oan. Không có căn cứ chấp nhận kháng cáo về tội danh đối với bị cáo.

[3] Xét kháng cáo về xin giảm hình phạt: Thấy rằng, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên phạt bị cáo với mức án 05 năm 06 tháng tù, có phần nhẹ. Tại cấp phúc thẩm, gia đình bị cáo đã cung cấp bổ sung các tài liệu chứng cứ gồm có: 01 giấy biên nhận thể hiện ngày 11-7-2022, anh Hà Hiếu H đã nhận được 50.000.000 đồng từ bố mẹ của bị cáo Lê Tuấn A; 01 Đơn xin giảm án của anh Hà Hiếu H; 01 đơn trình bày hoàn cảnh của chị Lâm Thị T đề ngày 10-7-2022; tại Tòa bị hại tiếp tục xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ bị cáo được hưởng theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Tuy nhiên, tại phiên tòa bị cáo còn có nhận thức hành vi của bản thân bị cáo gây ra không đến mức phải truy cứu trách nhiệm hình sự, tình tiết mới cũng không đủ làm thay đổi bản chất vụ án, không đủ để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo. Cần giữ nguyên nội dung Bản án sơ thẩm về phần hình phạt.

[4] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, phần nào phù hợp với nhận định nêu trên thì được chấp nhận, phần nào không phù hợp thì không được chấp nhận.

[5] Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; không chấp nhận kháng cáo về tội danh và xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Lê Tuấn A; giữ nguyên nội dung Bản án hình sự sơ thẩm số 71/2022/HS-ST ngày 30-6-2022 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn đối với phần tội danh và hình phạt của bị cáo Lê Tuấn A, cụ thể như sau:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 175, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, khoản 2 Điều 47, Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Lê Tuấn A 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/5/2021.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Lê Tuấn A phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự phúc thẩm sung ngân sách Nhà nước.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- Sở T tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- PV06 Công an tỉnh Lạng Sơn;
- TAND tp. Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tp. Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- CC tp. L, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an tp. Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Lưu: HS; Tòa HS; HCTP, KTNV&THA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chu Long Kiêm